

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Bà Lê Thị Lâm**

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại D VKSND thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST – HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/HSST – QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Ngọc H – Sinh năm: 1987 tại phường HCh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP ĐTh, phường HCh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Ngọc H1 – Sinh năm: 1957 và bà: Chúc Thị H2 – Sinh năm: 1962.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1992; Trú tại: TDP ThTr, phường HCh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1998; Trú tại: TDP YCh, phường HCh, thị xã Nghệ, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/10/2021, Lê Ngọc H (SN 1987, trú tại tổ dân phố Đông Thắng, phường HCh, thị xã NghS) cùng với Nguyễn Văn Th (SN 1990, trú tại tổ dân phố ThM, phường TD) đến cửa hàng mua bán, trao đổi xe máy của anh Nguyễn Văn D (SN 1992, trú tại tổ dân phố ThTr, phường HCh) để cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Vison. Tại đây, H và D xảy ra mâu thuẫn và có lời qua, tiếng lại, sau đó xảy ra xô sát, H cầm chiếc ấm pha trà bằng đất nung ném một cái trúng vào đầu D gây thương tích. Thấy H đánh D, Nguyễn Văn S (SN 1998, trú tại tổ dân phố YCh, phường HCh) là bạn của D đang có mặt tại quán đã dùng gậy inox đánh 02 cái vào lưng H. Sau sự việc, anh D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực, H bị thương nhẹ nên không đi điều trị tại cơ sở y tế.

Kết luận giám định Pháp y thương tích số 701/2021/TTPY, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa, kết luận tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn D do thương tích gây nên là 01%.

Đối với thương tích của Lê Ngọc H, H từ chối đi giám định mức độ tổn hại sức khỏe và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S mà chuyển xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, do người bị hại không nhận bồi thường nên bị can Lê Ngọc H đã tự nguyện nộp tổng số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NghS để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bị hại có đơn yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại với số tiền 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc ấm pha trà màu nâu, bằng đất nung là hung khí H sử dụng gây thương tích cho D đã bị vỡ tại hiện trường, sau đó đã được quét dọn. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm mảnh vỡ nhưng không thu giữ được.

Đối với gậy bằng inox là đồ vật Sảng sử dụng để đánh H sau đó vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số: 39/CT – VKSNS ngày 21/02/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Ngọc H là từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bồi thường 25.000.000^d. Trong đó:

Viện phí 3.384.000^d (có hóa đơn điều trị);

Thu nhập bị mất từ ngày 01-06/10/2021 do đi viện: 6 ngày x 1tr/ngày = 6.000.000^d (không có tài liệu chứng minh do là cá thể kinh doanh tự do);

Công người chăm sóc từ ngày 01-06/10/2021 do đi viện: 6 ngày x 300.000^d/ngày = 1.800.000^d.

Bồi thường tổn thất tinh thần: 8.000.000^d

Bồi thường thiệt hại sức khỏe 1 lần: 5.000.000^d.

Bị cáo đã chủ động nộp vào Chi cục THA tổng số tiền 5.000.000^d thường do bị hại do tổn hại sức khỏe do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Đề nghị HĐXX chấp nhận:

Yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị: 3.384.000^d

Chấp nhận 1 phần yêu cầu thu nhập bị mất từ ngày 01- 06/10/2021 với mức thu nhập bình quân tại địa phương 6 ngày x 300.000^d/ngày = 1.800.000^d.

Chấp nhận yêu cầu công người chăm sóc từ ngày 01-06/10/2021 do đi viện: 6 ngày x 300.000^d/ngày = 1.800.000^d.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần bằng 02 tháng lương cơ sở: 2.980.000^d.

Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 1 lần: 2.000.000^d.

Tổng: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 11.964.000^d (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng*), được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp vào Chi cục THA 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 6.964.000^d (*Sáu triệu chín trăm sáu mươi tư đồng*).

- **Về vật chứng vụ án:** Đối với chiếc ấm pha trà màu nâu, bằng đất nung là hung khí H sử dụng gây thương tích cho D và chiếc gậy bằng inox là đồ vật Sáng sử dụng để đánh H sau đó vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Ngọc H khai nhận, vào khoảng 19 giờ ngày 01/10/2021, tại tổ dân phố ThTr, phường HCh, thị xã NghS, Lê Ngọc H đã có hành vi dùng nắm đấm chèn ép ngực, là hung khí nguy hiểm ném vào đầu của anh Nguyễn Văn D gây thương tích, làm anh D bị tổn thương cơ thể 01%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại D VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi hành vi phạm tội xảy ra, bị cáo đã chủ động thăm hỏi cũng như thỏa thuận việc bồi thường với người bị hại nhưng người bị hại không chấp nhận thỏa thuận mức bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp vào Chi cục THADS thị xã NghS số tiền 5.000.000^d nhằm khắc phục một phần hậu quả do bị cáo đã gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng là do bột, thiếu kiềm chế khi trong người đã có men say. Trước đó, bị cáo ngồi uống bia với bạn nhưng do không có tiền thanh toán nên đã đến hiệu cầm đồ của anh D nhằm mục đích cầm chiếc xe máy của bị cáo. Nhưng do bị cáo không mang giấy

tờ xe theo nên anh D đã từ chối. Hai bên to tiếng qua lại với nhau và bị cáo đã với chiếc ấm pha nước gần đây ném vào anh D gây thương tích.

Đối chiếu với pháp luật hình sự, thấy rằng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào, nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, rèn luyện bị cáo và cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, HĐXX xác định: Bị cáo H đã gây thương tích cho anh D làm anh D phải đi điều trị tại Bệnh viện da khoa quốc tế Hợp lực từ ngày 01/10/2022 đến ngày 06/10/2022 xuất viện. Việc anh D phải đi điều trị và bị mất thu nhập những ngày nằm viện của chính anh D và của người chăm sóc là sự thật nên cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý nhưng với mức tiền phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí cụ thể sau đây:

- Tiền chi phí điều trị: 3.384.000 đồng
- Tiền thu nhập bị mất từ ngày 01-06/10/2021 với mức thu nhập bình quân tại địa phương 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000 đồng.
- Tiền công người chăm sóc từ ngày 01-06/10/2021 do đi viện: 6 ngày x 300.000 = 1.800.000 đồng.
- Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần: 02 tháng lương cơ sở: 2.980.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 1 lần: 2.000.000 đồng.

Tổng: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền **11.964.000^d** (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) nhưng được trừ đi số tiền **5.000.000^d** (*Năm triệu đồng*) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS thị xã NghS. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **6.964.000^d** (*Sáu triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng*).

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc ấm pha trà màu nâu, bằng đất nung là hung khí H sử dụng gây thương tích cho D và chiếc gậy bằng inox là đồ vật Sảng sử dụng để đánh H sau đó vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Lê Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường HCh, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại tổng số tiền **11.964.000^d** (Mười một triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Được trừ đi số tiền **5.000.000^d** (Năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0005723 ngày 10/12/2021 và AA/2021/0005768 ngày 23/02/2022. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh D số tiền **6.964.000^d** (Sáu triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu **200.000^d** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **348.000^d** (Ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga